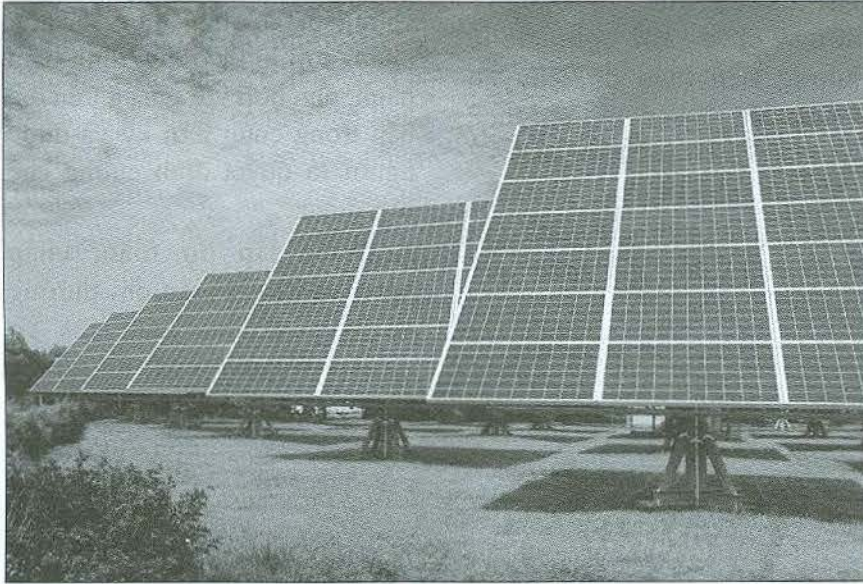


Thách thức trong năm 2017

ANH NGUYỆT

Tín dụng xanh đã phát triển từ lâu trên thế giới, tuy nhiên tại Việt Nam, vấn đề này vẫn chưa được chú ý phát triển đúng mức. Sau hai năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 03/CT-NHNN ngày 24/3/2015 của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động tín dụng, hoạt động tín dụng xanh vẫn còn nhiều hạn chế so với tiềm năng và tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức trong năm 2017.

**Đẩy mạnh tín dụng xanh**

Tín dụng xanh là những khoản tín dụng mà ngân hàng cấp phát cho các dự án sản xuất - kinh doanh thân thiện với môi trường, hoặc nhằm mục đích bảo vệ môi trường và xã hội. Tín dụng xanh thường hướng tới các dự án tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo và công nghệ sạch, giảm các tác động tiêu cực của các dự án sản xuất - kinh doanh. Do đó, tín dụng xanh không những có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo vệ môi trường mà còn góp phần vào quá trình phát triển bền vững của nền kinh tế.

Tại Việt Nam, nhằm thực hiện Kế hoạch hành động Quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014 - 2020 tại Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 20/3/2014

của Thủ tướng Chính phủ, từ đầu năm 2015, theo Chỉ thị số 03/CT-NHNN, các hoạt động cấp tín dụng của ngành Ngân hàng đã bắt đầu chú trọng đến vấn đề bảo vệ môi trường, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, năng lượng, bảo vệ sức khỏe con người, đảm bảo phát triển bền vững. Các tổ chức tín dụng đã dành nhiều nguồn vốn cho các dự án xanh như: Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất thông qua cho vay vốn mua thiết bị máy móc nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp, cho vay trồng rừng...; phát triển nông thôn mới thông qua các chương trình cho vay về nước sạch và môi trường nông thôn, giao thông nông thôn, chợ đầu mối. Dư nợ tín dụng xanh của 11 tổ chức tín dụng (tính đến cuối

quý III/2016) đạt khoảng 81 nghìn tỷ đồng, với hơn 3 triệu món vay.

Trong những năm gần đây, đặc biệt là trong năm 2016, biến đổi khí hậu và một số dự án sản xuất - kinh doanh đã gây ra những ảnh hưởng nghiêm trọng đối với nông nghiệp và môi trường. Trong bối cảnh đó, chính sách tín dụng xanh được xem là một trong các giải pháp tài chính hiệu quả. Theo ông William Beloe, chuyên gia cao cấp của Công ty Tài chính Quốc tế (IFC), Việt Nam sẽ cần khoảng 80 - 85% nguồn vốn cho tăng trưởng xanh đến từ khu vực tư nhân. Do đó, tăng trưởng tín dụng xanh là cơ hội cho các ngân hàng, đồng thời giúp ngân hàng tăng trưởng bền vững. Tuy nhiên, hoạt động tín dụng xanh vẫn còn nhiều hạn chế so với tiềm năng và tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức.

Hành lang pháp lý chưa hoàn thiện

Hiện nay, luật pháp Việt Nam mới chỉ tập trung vào trách nhiệm của những đơn vị trực tiếp gây ô nhiễm mà chưa có quy định trách nhiệm của các tổ chức tín dụng liên quan tới các khoản vay gây tác hại tới môi trường và xã hội. Hầu hết các khoản tín dụng khi được thẩm định đều không được đánh giá hết các rủi ro về môi trường. Do đó cần có

quy định mang tính chất pháp lý để xác định những trách nhiệm liên đới của các ngân hàng và tổ chức tín dụng trước sự cố môi trường. Trên thế giới, Hoa Kỳ là một trong những quốc gia tiên phong trong việc ban hành đạo luật Bồi hoàn môi trường toàn diện (CERCLA), quy định trách nhiệm của tất cả các bên liên quan, bao gồm doanh nghiệp gây ô nhiễm và các ngân hàng cho vay vốn các công trình, dự án gây ô nhiễm.

Hệ thống quản lý rủi ro môi trường chưa hoàn chỉnh

Tại Việt Nam, các nhóm doanh nghiệp chịu mức độ rủi ro môi trường và xã hội cao nhất là khai khoáng, chế biến, xây dựng và nông, lâm nghiệp, nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa. Dư nợ tín dụng tính tới cuối năm 2016 tập trung chủ yếu vào các ngành như xây dựng, vận tải, nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, trong đó khách hàng chủ yếu của các ngân hàng là nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trên thực tế, việc quản lý rủi ro tín dụng đối với nhóm đối tượng khách hàng này thường chỉ được chú trọng vào các rủi ro cốt yếu, trong khi rủi ro về môi trường và xã hội thường bị bỏ qua. Chỉ một số ít các ngân hàng lớn trong hệ thống như Techcombank, VietinBank, Sacombank có chính sách và quy trình chính thức để quản lý các rủi ro về môi trường và xã hội, nhưng việc áp dụng và triển khai những chính sách này chưa được phổ biến do thiếu hướng dẫn chính thức của NHNN.

Thiếu năng lực trong việc thực hiện quản lý rủi ro về môi trường và xã hội

Việc áp dụng và thực hiện quản lý rủi ro về môi trường và xã hội đòi hỏi các ngân hàng phải

đáp ứng năng lực về thể chế, nhân sự từ đội ngũ quản lý cấp cao tới năng lực đánh giá rủi ro của các cán bộ ngân hàng. Ngoài ra, các ngân hàng cần đầu tư cho hệ thống quản lý rủi ro môi trường và xã hội, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên thực hiện các khoản vay liên quan tới tín dụng xanh. Năng lực đánh giá rủi ro môi trường và xã hội của các cán bộ tín dụng còn nhiều hạn chế, đa phần chỉ kiểm tra trong hồ sơ xin vay vốn xem có bản đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt chưa, hoặc kiểm tra công nghệ xả thải và kế hoạch di dân (nếu có) của công trình/dự án, nhưng hầu hết đều dựa vào kinh nghiệm của người thẩm định chứ chưa có những quy định cụ thể của ngân hàng về vấn đề này. Hiệu quả của việc thẩm định còn nhiều tranh cãi khi thực tế đã có nhiều dự án sản xuất - kinh doanh phải dừng thực hiện do những tác động tiêu cực tới môi trường, gây ảnh hưởng trực tiếp tới các ngân hàng, tổ chức cấp tín dụng. Trong năm 2016 đã có 1.816 cuộc thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính 61 tỷ đồng, thu hồi hơn 5 nghìn héc-ta đất và 59 tỷ đồng liên quan tới các vi phạm về vấn đề môi trường. Theo Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Nguyễn Thị Phương Hoa, các báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với hầu hết các dự án còn chưa phòng ngừa các nguồn ô nhiễm môi trường, các tổ chức kinh tế vẫn chú trọng đến lợi ích kinh tế và coi nhẹ công tác bảo vệ môi trường.

Thông tin và các giải pháp về tài chính xanh, ngân hàng xanh còn hạn chế

Tín dụng xanh từ lâu đã được coi là một trong các giải

pháp hữu hiệu nhằm bảo vệ môi trường và xã hội, hướng tới phát triển kinh tế bền vững tại các nước phát triển, tuy nhiên tại Việt Nam hoạt động này vẫn còn mới, các giải pháp về tài chính xanh còn hạn chế, các ngân hàng thương mại truyền thống chưa sẵn sàng cung ứng sản phẩm và dịch vụ tài chính xanh. Bên cạnh đó, các giải pháp về tín dụng xanh còn ít và chưa được triển khai rộng rãi trong toàn ngành.

Nguồn lực tài chính hạn hẹp

Để thực hiện tín dụng xanh cần có nguồn vốn lớn, trong khi các ngân hàng Việt Nam thời gian qua phải đối mặt với những thách thức từ xử lý nợ xấu, tái cơ cấu ngân hàng, áp lực tăng trưởng tín dụng khiến cho các ngân hàng thương mại chưa chú trọng tham gia phát triển lĩnh vực này. Trên thực tế, mảng tín dụng xanh hầu như chỉ có sự tham gia của các ngân hàng chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện cho vay liên quan tới phát triển nông thôn mới, bao gồm cả các nội dung liên quan tới tín dụng xanh theo chủ trương, chính sách của NHNN. Tính chất đặc thù của các dự án xanh, thân thiện với môi trường là thời hạn vay vốn dài, tài sản bảo đảm không chắc chắn, khoản vay lớn, cần năng lực thẩm định cao... đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn từ các ngân hàng thương mại. Sau khi triển khai Chỉ thị số 03/CT-NHNN, các kênh cho vay hỗ trợ lãi suất đối với hoạt động dự án bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo và công nghệ sạch đã được chú trọng hơn, tuy nhiên, các dòng tín dụng xanh phần lớn vẫn dựa trên các chương trình và dự án có tài trợ quốc tế ☉